**BÁO BÀI TUẦN 02**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Chủ đề/ Bài** |
| **Hai  12/9/2022** | Sáng | 1 | SHDC | SHDC Tuần 02 |
| 2 | Toán | Các số có sáu chữ số |
| 3 | Đạo đức | Trung thực trong học tập (KNS + HCM) |
| 4 | Tập đọc | Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (TT) (KNS) |
| Chiều | 1 | Chính tả | Mười năm cõng bạn đi học |
| 2 | Rèn TV | Luyện tập |
| 3 | Rèn Toán | Luyện tập |
| **Ba  13/9/2022** | Sáng | 1 | Toán | Luyện tập |
| 2 | LTVC | MRVT: Nhân hậu – Đoàn kết |
| 3 | Kể chuyện | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| 4 | Lịch sử | Làm quen với bản đồ (TT) ( GD ANQP) |
| Chiều | 1 | **Tiếng Anh** |  |
| 2 | Mĩ thuật | Vẽ theo mẫu. Vẽ hoa, lá |
| 3 | Thể dục | Quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàngTrò chơi “thi xếp hàng nhanh” |
| **Tư  14/9/2022** | Sáng | 1 | Toán | Hàng và lớp |
| 2 | Tập đọc | Truyện cổ nước mình |
| 3 | Tập làm văn | Kể lại hành động của nhân vật |
| 4 | **Tiếng Anh** |  |
| Chiều | 1 | Khoa học | Trao đổi chất ở người (tt) |
| 2 | Rèn Toán | Luyện tập |
| 3 | HĐNGLL | Chủ điểm: Mái trường mến yêu |
| **Năm  15/9/2022** | Sáng | 1 | Toán | So sánh các số có nhiều chữ số |
| 2 | Địa lí | Dãy Hoàng Liên Sơn (GD ANQP) |
| 3 | LTVC | Dấu hai chấm (HCM) |
| 4 | Kĩ thuật | Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu,thêu (T2) |
| Chiều | 1 | Rèn TV | Luyện tập |
| 2 | Rèn Toán | Luyện tập |
| 3 | Thể dục | Quay phải, quay trái, quay sau, dàn hàng, dồn hàng và đi đều. Trò chơi “nhảy đúng, nhảy nhanh” |
| **Sáu 16/9/2022** | Sáng | 1 | Toán | Triệu và lớp triệu |
| 2 | Tập làm văn | Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện |
| 3 | **Tiếng Anh** |  |
| 4 | **Tiếng Anh** |  |
| Chiều | 1 | Khoa học | Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn.Vai trò của chất bột đường (MT) |
| 2 | Âm nhạc | Học hát bài: Em yêu hòa bình |
| 3 | SHCN | SHL tuần 2 |
| 4 | **KNS** |  |

**TUẦN 2 Thứ hai ngày 12 tháng 9 năm 2022**

**TOÁN**

**CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được mối quan hệ giữa các đơn vị của các hàng liền kề.

- Viết, đọc được các số có đến sáu chữ số.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng kiến thức làm các bài tập liên quan.

**3. Phẩm chất**

- HS có phẩm chất học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\*Bài tập cần làm: Bài 1; bài 2; bài 3; bài 4 (a,b)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1, 2

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*    - GV giới thiệu vào bài | - HS chơi trò chơi Chuyền điện.  - Cách chơi: Đọc ngược các số tròn trăm từ 900 đến 100. |
| **2. Hình thành kiến thức***:(12p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết mối quan hệ giữa các đơn vị các hàng liền kề  - Biết viết, đọc các số có đến sáu chữ số  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| - GV đọc số: 1 đơn vị  1 chục  1 trăm  *+ Bao nhiêu đơn vị hàng bé bằng 1 đơn vị hàng lớn hơn tiếp liền?*  - GV đọc số: 10 trăm  10 nghìn  10 chục nghìn  - GV chốt: ***10 đơn vị hàng bé bằng 1 đơn vị ở hàng lớn hơn tiếp liền***  - Gv gắn các thẻ lên các cột tương ứng.  - Gv ghi kết quả xuống dưới.  - GV chốt lại cách đọc, viết | - HS viết số: 1  10  100  *+ 10 đơn vị*  - HS viết : 1000 -> Một nghìn  10 000  100 000 -> Một trăm nghìn  - HS lắng nghe  - HS nêu giá trị của các hàng và viết số rồi đọc số |
| **3. HĐ thực hành (18p)**  **\* Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức làm được các bài tập  **\* Cách tiến hành** | |
| **Bài 1**: Viết theo mẫu  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV đính bảng phụ lên và hướng dẫn HS phân tích bảng, HD cách làm.  \* Chú ý hs M1+M2 biết cách thực hiện  - GV chốt đáp án, chốt cách đọc, viết các số có 6 chữ số  **Bài 2:** Viết theo mẫu.  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân  - Chữa bài nhận xét.  **Bài 3**: Đọc các số tương ứng.  - Gv yêu cầu HS làm cá nhân vào vở  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 4a,b *(HSNK làm cả bài):***Viết các số sau.  - GV đọc từng số cho hs viết vào bảng con.  - Củng cố cách viết số  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân – Nhóm 2- Lớp**  - Hs nêu yêu cầu của bài  - HS thực hiện cá nhân – Đổi chéo theo cặp đôi - Chia sẻ trước lớp  - 1 hs đọc đề bài.  **Cá nhân – Lớp**  - HS làm cá nhân và chia sẻ trước lớp  **Cá nhân – Lớp**  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cách đọc:  96 315: Chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm  796 315: Bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười lăm.  (......)  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - HS viết cá nhân – Đổi chéo KT – Thống nhất đáp án:  a) 63 115  b) 723 936 (....)  - Thực hành đọc, viết các số có 6 chữ số  - Tìm cách đọc, viết các số có 7 chữ số |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận ra được tác dụng của trung thực trong học tập cũng như trong cuộc sống.

**2. Kĩ năng**

- Đưa ra được các cách xử lí tình huống liên quan đến trung thực trong học tập

- Kể được các câu chuyện về trung thực trong học tập

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS trung thực trong học tập và cuộc sống

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*\* KỸ NĂNG SỐNG:*

*- Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập.*

*- Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập.*

*- Làm chủ trong học tập.*

*\* TT HCM: Khiêm tốn học hỏi*

***\*GT:* *Không yêu cầu HS lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ Phẩm chất của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có tán thành hoặc không tán thành.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK,

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1.Khởi động:***(3p)*  *+ Nêu các biểu hiên của trung thực trong học tập*  *+ Vì sao cần trung thực trong học tập?*  - GV nhận xét, dẫn vào bài mới | | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét | |
| **2. Hoạt động thực hành:** *(30p)*  **\*Mục tiêu:**  - Đưa ra được các cách xử lí tình huống liên quan đến trung thực trong học tập  - Kể được các câu chuyện về trung thực trong học tập  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **HĐ 1: Xử lí tình huống** (Bài tập 3):  - GV chia lớp thành nhóm 4  ̣  TH 1: Em sẽ làm gì nếu không làm được bài kiểm tra?  ̣TH2: Em sẽ làm gì nếu bị điểm kém mà cô giáo ghi nhầm là điểm tốt?  ̣TH 3: Em làm gì nếu trong giờ kiểm tra bạn bên cạnh không làm được bài và cầu cứu em?  - GV kết luận về cách ứng xử đúng trong mỗi tình huống:  **HĐ 2: Kể chuyện (**Bài tập 4)  - GV yêu cầu một vài HS sưu tầm được mẫu chuyện, tấm gương và trung thực trong học tập lên trình bày.  - **GV kết luận, giáo dục tư tưởng HCM:** *Xung quanh chúng ta có nhiều tấm gương về trung thực trong học tập. Chúng ta cần học tập các bạn đó..*  **HĐ 3: Trình bày tiểu phẩm** (Bài tập 5)  - GV mời các nhóm lên trình bày tiểu phẩm đã được chuẩn bị  - GV cho cả lớp thảo luận chung:  *+ Em có suy nghĩ về tiểu phẩm vừa xem?*  *+ Nếu em ở vào tình huống đó, em có hành động như vậy không? Vì sao?*  - **GV nhận xét, kết luận**: *Mọi việc làm không trung thực đều là tính xấu, có khi còn có hại cho bản thân mình, và không được mọi người yêu mến, các em cần tránh. Không chỉ trung thực trong học tập mà còn cần trung thực cả trong cuộc sống*  **3. HĐ ứng dụng** (*1p)*  **4. HĐ sáng tạo (***1p)* | **Nhóm 4 – Lớp**  - HS thảo luận nhóm, đưa ra các ứng xử trong từng tình huống và chia sẻ trước lớp:  TH1: Chịu nhận điểm kém và cố gắng học để gỡ điểm lại.  TH 2: Báo cho cô biết để sữa điểm lại cho đúng  TH3: Nói cho bạn biết là làm vậy là không trung thực trong học tập.  - HS có thể phân vai dựng lại một trong các tình huống  **Cá nhân – Lớp**  - HS kể chuyện và nêu bài học rút ra qua câu chuyện của mình  - Lớp nhận xét, bình chọn câu chuyện hay, người kể chuyện hấp dẫn, câu chuyện có ý nghĩa  - HS lắng nghe  **\* Nhóm 6 – Lớp**  - HS trình bày tiểu phẩm đã chuẩn bị  - Các nhóm khác tương tác, đặt câu hỏi cho các bạn  - HS trả lời câu hỏi với từng tình huống  - Bình chọn kịch bản hay, bạn diễn xuất sắc,...  - HS lắng nghe  - Thực hiện trung thực trong học tập và cuộc sống  - VN tìm hiểu về các hành vi thiếu trung thực mà em biết và hậu quả của các hành vi đó | |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC**

**DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU *(tiếp theo)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Ghí nhớ được nội dung: Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối.

- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Dế Mèn

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; giọng đọc phù hợp tính cách của nhân vật Dế Mèn.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thương,có tinh thần dũng cảm bảo vệ lẽ phải, bênh vực kẻ yếu

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\* KỸ NĂNG SỐNG ;*

*- Thể hiện sự thông cảm.*

*- Xác định giá trị.*

*- Tự nhận thức về bản thân.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 15, SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  + Đọc thuộc lòng bài Mẹ ốm  + Nêu nội dung bài  - GV nhận xét, dẫn vào bài | - 2 HS thực hiện |
| **2. Khám phá:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc với giọng kể chậm rãi, phát âm đúng, hiểu nghĩa một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - Gọi 1 HS đọc bài  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng kể chuyện: rành mạch, rõ ràng, phân biệt lời nhân vật Dế Mèn: dõng dạc, oai phong  \* Nhấn giọng những từ ngữ miêu tả: *sừng sững, lủng củng, chóp bu, co rúm, béo múp béo míp,....*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu.......hung dữ  + Đoạn 2: Tiếp theo.......chày giã gạo  + Đoạn 3: Còn lại  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*chung quanh, nhện gộc, lủng củng, chóp bu, chúa trùm, nặc nô, co rúm, dạ ran ,....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu -> Cá nhân -> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài |
| **Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Trận địa mai phục của bạn nhện đáng sợ như thế nào?*  *+ Chúng giăng trận địa như vậy để làm gì?*  *=> Nội dung đoạn 1?*  *+ Dế Mèn đã làm cách nào để bọn nhện phải sợ?*  *+ Dế Mèn đã nói như thế nào để bọn Nhện nhận ra lẽ phải?*  *+ Bọn Nhện sau đó đã hành động như thế nào?*  *=> Đoạn 2 giúp em hình dung ra cảnh gì?*  *+ Sau lời lẽ đanh thép của Dế Mèn, bọn nhện đã hành động như thế nào?*  *=> Nêu nội dung chính của đoạn?*  *+ Em thấy có thể tặng Dế Mèn danh hiệu nào trong số các danh hiệu Sau đây: võ sĩ, tráng sĩ, hiệp sĩ, dũng sĩ, anh hùng?*  + Nêu nội dung bài | - 1 HS đọc 4 câu hỏi  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Bọn Nhện chăng tơ ngang kín đường, sừng sững giữa lối đi trong khe đá......*  *+ Chúng mai phục như vậy để bắt Nhà Trò trả nợ.*  **\* Cảnh mai phục của bọn nhện thật đáng sợ.**  *+ Chủ động hỏi, lời lẽ oai phong…*  *+ Hành động tỏ rõ sức mạnh: Quay phắt lưng, phóng càng đạp phanh phách…*  *+ Phân tích theo cách so sánh và đe doạ chúng.*  *+ Chúng sợ hãi dạ ran , phá dây tơ chăng lối.*  **\* Dế Mèn ra oai với bọn Nhện.**  *+ Chúng sợ hãi dạ ran cuống cuồng chạy, chạy ngang , phá hết các dây tơ chăng lối.*  **\* Dế Mèn giảng giải để bọn nhện nhận ra lẽ phải.**  ***+*** *Dế Mèn xứng đáng nhận danh hiệu hiệp sĩ vì Dế Mèn hành động mạnh mẽ, kiên quyết và hào hiệp ....*  **\* Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công,bênh vực kẻ yếu.**  - HS ghi lại ý nghĩa của bài |
| **3. Thực hành:**  **Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc diễn cảm được đoạn số 2 của bài, thể hiện được giọng điệu oai phong và hành động mạnh mẽ của Dế Mèn  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  + Em học được điều gì từ Dế Mèn?  - GV giáo dục HS học tập Phẩm chất bảo vệ lẽ phải, bảo vệ kẻ yếu của Dế Mèn  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành:  + Luyện đọc theo nhóm  + Vài nhóm thi đọc trước lớp.  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - HS nêu  - Về nhà tìm đọc tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều:**

**CHÍNH TẢ**

**MƯỜI NĂM CÕNG BẠN ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe -viết đúng bài CT; trình bày đúng các hình thức đoạn văn

- Làm đúng BT2 phân biệt s/x, ăn/ăng, giải được câu đố BT 3a

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (***3p***)**  - GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ |
| **2.Khám phá:20 phút**  **\*Chuẩn bị viết chính tả:***(5p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn trong SGK.  *+ Đoạn văn viết về ai?*  *+ Câu chuyện có điều gì cảm động?*  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.  - Lưu ý viết hoa các tên riêng có trong bài | - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm  *+ Đoạn văn viết về bạn Đoàn Trường Sinh 10 năm cõng bạn đi học*  *+ Trong suốt 10 năm, bạn Đoàn Trường Sinh không ngại đường qua đèo, suối, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngày nào cũng cõng bạn Hanh tới trường.*  *-* HS nêu từ khó viết*: khúc khuỷu, gập ghềnh, không quản khó khăn, đội tuyển,...*  - Viết từ khó vào vở nháp |
| **Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe -viết tốt bài chính tả theo cách viết đoạn văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nghe - viết bài vào vở |
| **. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **3. Làm bài tập** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được s/x, ăn/ăng  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2:** Chọn cách viết đúng trong ngoặc đơn  *+ Câu chuyện có gì đáng cười?*  **Bài 3:**  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | Lời giải: **sau, rằng, chăng, xin, băn khoăn, xem**  - HS đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  *+ Đáng cười ở sự đãng trí của vị khách, bà ta hỏi không phải để xin lỗi mà hỏi để xem mình đã tìm đúng ghế ngồi chưa*  - Lời giải: sáo - sao  - Viết 5 tiếng, từ chứa s/x  - Tìm các câu đố chữ tương tự và giải các câu đố đó. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Rèn đọc***

**DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU** ( tiếp theo)

**Tô Hoài**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Đọc lưu loát toàn bài, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết thể hiện ngữ điệu phù hợp với cảnh tượng, tình huống diễn biến của truyện (từ hồi hộp, căng thẳng tới hả hê), phù hợp với lời nói và suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn (một người nghiã hiệp, lời lẽ đanh thép, dứt khoát).

**2. Kĩ năng:**

- Giọng đọc phù hợp tính cách mạnh mẽ của nhân vật Dế Mèn.

- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Dế Mèn (trả lời các câu hỏi SGK).

**3. Thái độ:** Có tấm lòng hào hiệp, thương yêu người khác, sẵn sàng làm việc nghĩa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Đồ dùng học tập.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**    **2. Các hoạt động chính:**  **Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc**  **Mục tiêu:** Rèn HS đọc đúng bài văn  **Cách tiến hành**:  - Đọc cả bài.  - Hướng dẫn đọc kết hợp sửa lỗi phát âm, nhắc nhở nghỉ hơi đúng sau các cụm từ, đọc đúng các câu hỏi, câu cảm.  - GV nhận xét – sửa sai  **Hoạt động 2: Đọc diễn cảm :**  **Mục tiêu**: Giúp HS đọc diễn cảm bài văn  **Cách tiến hành:**  - Đọc diễn cảm cả bài. Giọng đọc thể hiện sự khác biệt giữa các câu văn miêu tả với những câu văn thuật lại lời nói của Dế Mèn , chú ý những từ gợi tả , gợi cảm.  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm 1 , 2 đoạn tiêu biểu .  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học. | - Hát  - Đọc và trả lời câu hỏi.  - Đọc nối tiếp từng đoạn.  - Đọc thầm phần chú giải.  - Chia đoạn  - Nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài .  - Luyện đọc diễn cảm theo cặp  - Thi đua đọc diễn cảm . |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Rèn Toán**

**CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Ôn tập về mối quan hệ giữa các đơn vị của các hàng liền kề.

**2. Kĩ năng:** Viết, đọc được các số có đến sáu chữ số thành thạo.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, chính xác khi thực hiện các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Khởi động:**  **b. Giới thiệu bài:** Các số có sáu chữ số  **2. Các hoạt động chính:** VBT trang 8  - Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm.  - Bài 2: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống.  - Bài 3: Nối (theo mẫu)  - Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nêu lại cách đọc, viết, phân tích số.  - Xem lại nội dung bài  - Nhận xét tiết học | - Hát  - HS tự làm nêu kết quả  - HS tự làm nêu kết quả  - HS thi đua  - HS tự làm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 13 tháng 9 năm 2022**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng đọc, viết các số có 6 chữ số

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (a, b, c), bài 4 (a, b)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1, trang 10, SGK.

- HS: SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động *(3p)***  - GV nhận xét chung, chuyển ý vào bài mới | **-** Trò chơi Truyền điện  + Nội dung: Đọc viết các số có 6 chữ số  + TBHT điều hành |
| **2. Hoạt động thực hành (30p)**  **\* Mục tiêu**: Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1**: Viết theo mẫu.  - Hs đọc đề bài.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, chia sẻ kết quả.  - Gv nhận xét, chốt cách đọc, viết số  **Bài 2**: Đọc các số sau.  a. Gọi hs nối tiếp đọc các số đã cho.  b. Cho biết chữ số 5 ở mỗi số trên thuộc hàng nào?  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách xác định giá trị của từng chữ số  **Bài 3a, b, c *(HSNK hoàn thành cả bài):*** Viết các số sau.  - Gv đọc từng số .  - Gv nhận xét.  **Bài 4a, b**: (***HSNK làm cả bài)*** Viết các số thích hợp vào chỗ trống.  - Tổ chức cho hs chơi trò chơi.  - Gọi 1 số hs lên thi điền tiếp sức.  - Tổng kết trò chơi  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - Hs nêu yêu cầu của bài.  - Hs làm việc cá nhân – Đổi chéo KT  - Thống nhất đáp án:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Viết số | Trăm ngàn | Chục ngàn | Ngàn | Trăm | Chục | Đơn vị | | 653267 | 6 | 5 | 3 | 2 | 6 | 7 | | 425301 | **4** | **2** | **5** | **3** | 0 | 1 | | 728309 | **7** | **2** | **8** | **3** | 0 | 9 | | 425736 | **4** | **2** | **5** | **7** |  | 6 |   **Cá nhân – Lớp.**  - Làm cá nhân – Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) Thực hiện đọc các số: 2453, 65243, 762543, 53620.  b)+ Chữ số 5 ở số 2453 thuộc hàng chục.  + Chữ số 5 ở số 65243 thuộc hàng chục nghìn  + Chữ số 5 ở số 762543 thuộc hàng trăm.  + Chữ số 5 ở số 53620 thuộc hàng chục nghìn.  **Cá nhân - Nhóm 2 - Lớp**  - 1 hs đọc đề bài  - HS viết số.  - Sau khi làm xong bài 2 hs ngồi cạnh nhau đỏi chéo vở cho nhau để kiểm tra.  - Thống nhất đáp án:  a) 4 300  b) 24 316  c) 24 301 (...)  - Hs chơi trò chơi Tiếp sức  a. 300 000; 400 000; 500 000; 600 000;  700 000; 800 000  b. 350 000; 360 000; 370 000; 380 000; 390 000; 400 000    - VN tiếp tục đọc và viết các số có 6 chữ số  - Tìm hiểu cách đọc, viết các số có 7 chữ số |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Liệt kê được thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4) ;

- Ghi nhớ được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng được từ ngữ trong đặt câu, viết câu

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, từ điển

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Khởi động** (3p)  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Liệt kê được thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4) ;  - Ghi nhớ được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Cả lớp** | | |
| **Bài 1**: Tìm các từ ngữ:  - Chữa bài, nhận xét, yêu cầu HS đặt câu hoặc giải nghĩa một trong các từ mà các em tìm được  **Bài 2:** Cho các từ sau: nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại,...Hãy cho biết.  + Giải nghĩa từ.  + Sắp xếp các từ vào nhóm cho phù hợp.  - Gv nhận xét, chữa bài.  + Yêu cầu tìm thêm các từ có chứa tiếng "**nhân"** khác và cho biết nghĩa của tiếng trong từ  **Bài 3:** Đặt câu với 1 từ ở BT 2  - Gọi HS nối tiếp đọc câu đặt được.  - Gv nhận xét, chữa bài, lưu ý hình thức và nội dung của câu  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 6- Lớp**  - Hs nêu yêu cầu bài.  - Hs thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu bài tập – Chia sẻ trước lớp   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thể hiện lòng nhân hậu... | Trái nghĩa với Nhân hậu hoặc... | Thể hiện tinh thần đùm bọc... | Trái nghĩa với Đùm bọc hoặc... | | Lòng thương người, nhân ái, nhân đức,... | Độc ác, tàn ác, tàn bạo, hung tàn,... | Cưu mang, che chở, đỡ đần,... | ức hiếp, hiếp đáp, bắt nạt, doạ nạt,... |   **Nhóm 2 – Lớp**  - HS cùng giải nghĩa từ  - Hs làm bài nhóm 2 vào phiếu BT cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | **"nhân"** có nghĩa là người. | **"nhân"** có nghĩa là lòng thương người | | Nhân dân, nhân loại, công nhân, nhân tài. | Nhân hậu, nhân đức, nhân ái, nhân từ. |   - HS nối tiếp nêu: *nhân đạo, ân nhân, nhân vô thập toàn, quý nhân, nhân văn*,...  - HS nối tiếp nói câu  - Viết câu vào vở  VD: Nhân dân ta có long nồng nàn yêu nước.  Bố em là công nhân.  Bà em rất nhân hậu.  Người Việt Nam ta giàu lòng nhân ái.  - Ghi nhớ các từ ngữ được mở rộng  - Tìm hiểu ý nghĩa các câu tục ngữ BT 4 | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Ghi nhớ được câu chuyện thơ Nàng tiên ốc, kể lại đủ ý bằng lời của mình.

- Nhận biết được ý nghĩa câu chuyện: Con người cần thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

**2. Kĩ năng:**

- Dựa vào bài thơ, kể lại được câu chuyện Nàng tiên Ốc bằng lời của mình.

**3. Phẩm chất**

- Giàu lòng nhân ái, yêu thương con người

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ câu chuyện

- HS: SGK, câu chuyện

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vau

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động***:(5p)*  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau kể từng đoạn truyện hoặc kể toàn chuyện Sự tích hồ Ba Bể  *+ Câu chuyện muốn nói điều gì?*  - GV nhận xét, khen/ động viên.  - Kết nối bài học | - HS kể chuyện  *+ Cần có lòng nhân ái, quan tâm, chia sẻ với người khác* |
| **2. Khám phá:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** HS nắm rõ yêu cầu của bài, nắm được nội dung câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp** | |
| - Gọi HS đọc đề bài và nội dung bài thơ  - GV đặt các câu hỏi để HS nắm được nội dung câu chuyện:  *+ Bà già nghèo bắt được con ốc như thế nào?*  *+ Bà đã làm gì với con ốc?*  *+ Khi đi làm về, bà lão thấy gì lạ?*  *+ Bà già đã làm gì khi thấy nàng tiên bước ra từ chum nước?* | - 2 HS đọc  - HS trả lời các câu hỏi  *+ Con ốc rất xinh, vỏ màu xanh biêng biếc*  *+ Bà thương không bán nên đã thả vào chum nước.*  *+ Bà thấy sân nhà sạch sẽ,...*  *+ Bà đập vỡ vỏ ốc và ôm lấy nàng tiên*. |
| **3 . Thực hành : *(****15- 20p)*  **\* Mục tiêu:** HS ghi nhớ nội dung câu chuyện và kể lại được theo lời kể của mình. Nêu được ý nghĩa câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| a/. Kể chuyện theo cặp:  ***\* Kể trong nhóm:***  - HS thực hành kể trong nhóm.  GV đi hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  Gợi ý: Em cần dùng lời của mình để kể chứ không phải đọc lại nguyên văn các câu thơ  ***\* Kể trước lớp:***  - Tổ chức cho HS thi kể.  - GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn kể những tình tiết về nội dung truyện, ý nghĩa truyện.  - Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hấp dẫn nhất.  *+ Ý nghĩa câu chuyện là gì?*  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa truyện với nhau.  - 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện.  - HS đặt câu hỏi cho bạn kể chuyện về nội dung và ý nghĩa của chuyện  *+ Câu chuyện khuyên chúng ta cần biết yêu thương, đùm bọc nhau*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ**

**LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được các yếu tố của bản đồ.

- Sử dụng được bản đồ, khai thác được kiến thức từ bản đồ.

**2. Kĩ năng**

- Thực hành được trên lược đồ, bản đồ cụ thể.

**3. Phẩm chất**

- Học tập tích cực, tự giác

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*\*GDQP-AN:Giới thiệu bản đồ hành chính VN và khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ hành chính, lược đồ

- HS: SGK, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(3p)*  *+ Nêu các yếu tố của bản đồ*  *+ Thực hành trên bản đồ*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét. |
| **2.Khám phá:***(10p)*  ***\* Mục tiêu***  - Nhận biết được các yếu tố của bản đồ.  - Sử dụng được bản đồ, khai thác được kiến thức từ bản đồ.  - Thực hành được trên lược đồ, bản đồ cụ thể.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **HĐ1: *Hướng dẫn sử dụng bản đồ:***  - Yêu cầu HS đọc tt SGK, thảo luận nhóm 2 và nêu các bước sử dụng bản đồ  - GV nhận xét, chốt ý.  **3. *Hoạt động thực hành:15 phút***  - Yêu cầu quan sát lược đồ trang 8 (SGK).  - Yêu cầu HS chỉ các hướng  - Yêu cầu HS chỉ các đối tượng trên lược đồ.  - GV nhận xét, kết luận.  - Yêu cầu quan sát lược đồ trang 9 (SGK).  - Yêu cầu HS nêu tên, tỉ lệ của bản đồ.  - Yêu cầu HS nêu các đối tượng địa lí được kí hiệu trên bản đồ.  - Yêu cầu HS chỉ và nêu tên một số con sông được thể hiện trên bản đồ.  - GV nhận xét, kết luận.  - Đưa bản đồ hành chính VN, yêu cầu HS thực hành với bản đồ, chỉ vị trí quần đảo HS và TS trên bản đồ  *\* GV khẳng định chủ quyền với 2 quần đảo này*  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 2 – Lớp**  - HS thảo luận và chia sẻ  + Bước 1: Nắm rõ tên bản đồ.  *+ Bước 2: Xem chú giải để biết kí hiệu đối tượng lịch sử hoặc địa lí.*  *+ Bước 3: Tìm đối tượng trên bản đồ dựa vào kí hiệu.*  **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát cá nhân.  - 3 HS nối tiếp chỉ hướng Bắc, Nam, Đông, Tây trên lược đồ.  - 2 HS nối tiếp chỉ từng kí hiệu trên lược đồ và gọi tên đối tượng lịch sử  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát, làm việc theo 3 bước  - HS nêu tên, tỉ lệ.  - HS nêu các đối tượng địa lí.  - HS chỉ và nêu tên một số con sông  - HS nhận xét, bổ sung  - HS thực hành  - HS nêu cách gìn giữ, bảo vệ chủ quyền biển đảo  - Về nhà tiếp tục thực hành với các loại bản đồ, lược đồ  - Tập thể hiện một vài đối tượng đơn giản trên lược đồ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**Chiều**

**THỂ DỤC**

**QUAY PHẢI, QUAY TRÁI, DÀN HÀNG, DỒN HÀNG**

**TRÒ CHƠI “THI XẾP HÀNG NHANH”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

**-** Củng cố nâng cao kĩ thuật: Quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng. Yêu cầu dàn hàng, dồn hàng nhanh, trật tự, động tác quay phải, quay trái

- Trò chơi: “Thi xếp hàng nhanh". Yêu cầu biết cách chơi và tham gia trò chơi đúng luật

**2. Kĩ năng**

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

**4. Góp phần phát triền các năng lực**

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV ĐỒ DÙNG DẠY HỌC còi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Định**  **lượng** | **PH/pháp và hình thức tổ chức** |
| **I.PHẦN MỞ ĐẦU**  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.  - Xoay các khớp cổ chân, gối, hông, vai.  - Trò chơi"Phản xạ nhanh" | 1-2p  1-2p  2p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |
| **II.PHẦN CƠ BẢN**  a. Ôn quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng  + GV điều khiển cho HS tập, có nhận xét sửa chữa những sai sót cho HS  + Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV quan sát nhận xét sửa chữa những sai sót cho HS các tổ.  + Tập hợp lớp sau đó cho các tổ thi đua trình diễn nội dung đội hình đội ngũ. GV cùng HS quan sát, nhận xét, đánh giá. GV sửa chữa những sai sót biểu dương các tổ thi đua tập tốt.  +GV điều khiển cho cả lớp tập lại để củng cố .  **\*Lưu ý:** *GV nhắc nhở ý thức tập luyện của các em: An, Tâm, Huân…*  *b****) Troø chôi : “Thi xếp hàng nhanh”***  - GV nêu tên trò chơi.  - GV gỉai thích cách chơi và phổ biến luật chơi: HS xếp thanh hai hàng...  - Cho một nhóm chơi thử, sau đó cả lớp chơi thử .  - Tổ chức cho HS chơi chính thức có thi đua.  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc. | 10 -12p    5-6p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △  X X  X X  X O O X  X X  X X  △      X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |
| **III.PHẦN KẾT THÚC**  - Đứng vỗ tay và hát.  - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - Nhận xét tiết học. | 1-2p  1p  1-2p  1-2p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 14 tháng 9 năm 2022**

**TOÁN**

**HÀNG VÀ LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn

- Nhận biết giá trị của các chữ số theo vị trí của từng số đó trong mỗi số .

- Viết số thành tổng theo hàng.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng làm được các bài tập liên quan

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGk, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV dẫn vào bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức** *(12p)*  **\* Mục tiêu:** Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn  **\* Cách tiến hành** | |
| **-**  Giới thiệu lớp đơn vị, lớp nghìn.  + Nêu tên các hàng đã học theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?  \* GV giới thiệu:  ***+ Hàng đơn vị, chục, trăm hợp thành lớp đơn vị.***  ***+ Hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn hợp thành lớp nghìn.***  + Gv viết số 321 vào cột số  - Yêu cầu HS viết từng chữ số vào cột ghi hàng.  + Tiến hành tương tự với các số:  654 000; 654 321.  ***- Chốt lại các hàng và lớp*** | + Đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.  - HS nêu lại  - HS đọc số  - 1 HS lên bảng viết từng chữ số trong số 321 vào cột ghi hàng.  - HS đọc thứ tự các hàng. |
| **3. Hoạt động Thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết vị trí, giá trị của từng chữ số trong các số.  - Tách được số thành tổng  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1**: Viết theo mẫu.  - Gọi hs nối tiếp điền và nêu kết quả.  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách đọc viết số theo hàng và lớp  **Bài 2**: Đọc các số nêu giá trị của chữ số 3 và chữ số 7.  - Tổ chức cho hs nêu miệng kết quả.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 3:** Viết mỗi số sau thành tổng.  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân, chữa bài.  - Gv nhận xét.  - Gv chữa bài, nhận xét.  **Bài 4+ Bài 5** ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV kiểm tra riêng từng HS  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) | **Cá nhân – Lớp.**  - 1 hs đọc đề bài.  - Hs nối tiếp lên bảng viết các chữ số của từng số vào các hàng và đọc kết quả.  **Cá nhân – Lớp**  - Hs đọc đề bài.  - Chơi trò chơi Chuyền điện.  - Hs nối tiếp đọc số và nêu giá trị của chữ số:  ***\* Đáp án:***  46307: Bốn mươi sáu nghìn ba trăm linh bảy. Giá trị của chữ số 3 là: 300  56032: Năm mươi sáu nghìn không trăm ba mươi hai. Giá trị của chữ số 3 là: 30  (.....)  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - HS làm vào vở - Trao đổi vở thống nhất kết quả  ***\* Đáp án:***  503 060 = 500 000 + 3 000 + 60  83760 = 80000 + 3000 + 700 + 60 (…)  - HS làm cá nhân vào vở Tự học – Báo cáo kết quả  - Ghi nhớ các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC**

**TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Ghi nhớ được nội dung: Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông.

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- Thuộc 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối.

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn khổ thơ với giọng tự hào, tình cảm.

**3. Phẩm chất**

- Trân trọng, yêu quý và có ý thức giữ gìn các câu chuyện cổ của nước ta.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 19 - SGK (phóng to)

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*  *+* 1 em đọc bài:***“***Dế Mèn bênh vực kẻ yếu  *+ Nêu nội dung đoạn trích*  - GV dẫn vào bài mới | + 1 HS đọc  *+ HS nêu nội dung* |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:**  Đọc rành mạch, trôi chảy, ngắt nhịp tốt các câu thơ lục bát  \* **Cách tiến hành:** | |
| - Gọi 1 HS đọc bài  - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, mang cảm hứng ngợi ca, tự hào  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn  + Đoạn 1: *6 câu đầu*  *+* Đoạn 2*: 8 câu tiếp*  *+ Đoạn 3: Còn lại*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*sâu xa, độ trì, rặng dừa, độ lượng, đa tình, đa mang,...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu -> Cá nhân -> Lớp  - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu nội dung bài thơ (trả lời được các câu hỏi cuối bài)  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV phát phiếu học tập cho từng nhóm  *+ Vì sao tác giải yêu truyện cổ nước nhà ?*    *+ Em hiểu câu thơ : Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa” như thế nào?*  ***\* Nhận mặt****: Giúp con cháu nhận ra tuyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc của ông cha từ bao đời nay*  *+ Bài thơ gợi cho em nhớ tới truyện cổ nào, Chi tiết nào cho em biết điều đó ?*  *+ Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện đó ?*  *+ Em biết những truyện cổ nào thể hiện lòng nhân hậu của người Việt Nam ta ? Nêu ý nghĩa của truyện đó ?*  *+ Em hiểu hai dòng thơ cuối bài như thế nào ?*  *+ Qua bài thơ trên tác giả muốn nói với chúng ta điều gì?* | - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo:  *+ Vì truyện cổ nước mình rất nhân hậu và có ý nghĩa rất sâu xa.có những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta…*  *+ Ông cha ta đã trải qua bao mưa nắng, qua thời gian để đúc rút những bài học kinh nghiệm quý báu…*  *- Lắng nghe*  *+ Gợi cho em nhớ tới truyện cổ Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường qua chi tiết: Thị thơm thị dấu người thơm. Đẽo cày theo ý người ta…*  + HS tự nêu theo ý mình  + Mỗi HS nói về một truyện và nêu ý nghĩa .  ***+*** *Là lời ông cha răn dạy con cháu dời sau hãy sống nhân hậu, độ lượng và công bằng, chăm chỉ, tự tin.*  ***\* Nội dung: Bài thơ ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước, đề cao những phẩm chất tốt đẹp của ông cha ta: nhân hậu, độ lượng, công bằng.***  - HS ghi lại nội dung bài |
| **3. Luyện đọc diễn cảm – Học thuộc lòng** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSbiết đọc diễn cảm bài thơ với giọng tự hào. Học thuộc lòng bài thơ  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| + Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài  - Yêu cầu các nhóm tự chọn đoạn đọc diễn cảm  - GV nhận xét chung  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Em học được điều gì qua các câu chuyện cổ?  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - 1 HS nêu lại  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - Học thuộc lòng bài thơ  - HS nêu theo ý hiểu  - Sưu tầm và kể lại một vài câu chuyên cổ tích Việt Nam mà em thích |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật.

- Ghi nhớ được cách kể hành động của nhân vật.

**2. Kĩ năng**

- Dựa vào tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích).

- Bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau để thành câu chuyện

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác làm việc

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết sẵn

|  |  |
| --- | --- |
| Hành động của cậu bé | Ýnghĩa của hành động |
| Giờ làm bài: ……… | ………………………… |
| Giờ trả bài: ………… | …………………………. |
| Lúc ra về: ………….. | ......................................... |

- HS: SGK, Sách Truyện đọc 4

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(***5p)*    *+ Tính cách nhân vật trong truyện được thể hiện qua điều gì?*  - GV kết nối - dẫn vào bài mới | | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Thể hiện qua lời nói và hành động của nhân vật đó* |
| **2. Hình thành KT** *(15p)*  **\* Mục tiêu:**  Nhận biết được hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật.  - Ghi nhớ được cách kể hành động của nhân vật.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm 4- Lớp** | | |
| ***a. Nhận xét***  - Đọc chuyện "Bài văn bị điểm không" và yêu cầu 1.  - Tổ chức cho hs đọc bài cá nhân.  **-**  Tổ chức cho hs thảo luận nhóm yêu cầu 2 ; 3.  *+ Ghi vắn tắt hành động và ý nghĩa của hành động*  *+ Các hành động kể theo thứ tự nào?*  ***b. Ghi nhớ:***  - GV chốt lại nội dung | - 1 hs đọc đề bài.  - Hs đọc bài cá nhân.  - Đọc diễn cảm bài văn.  - Nhóm 4 hs làm bài. Đại diện nhóm nêu kết quả.   |  |  | | --- | --- | | Hành đông của cậu bé | Ý nghĩa của hành đông | | Giờ làm bài: nộp giấy trắng | Cậu bé trung thực... | | Giờ trả bài: làm thinh khi cô hỏi | Cậu rất buồn.... | | Lúc ra về: cúi đầu, khóc | Tâm trạng buồn vì nhớ ba |   *+ Thứ tự kể hành động : hành động xảy ra trước kể trước, hành động xảy ra sau kể sau.*  - 2 HS đọc ghi nhớ | |
| **3. HĐ thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu**:  - Dựa vào tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích).  - Bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau để thành câu chuyện.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | | |
| - Điền tên Sẻ và Chích vào chỗ trống.  - Sắp xếp các hành động đã cho thành một nhân vật.  - Kể lại câu chuyện theo dàn ý đã được sắp xếp lại theo dàn ý.  *+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?*  ***4.* HĐ ứng dụng***(1p)*  **5. HĐ sáng tạo** *(1p)* | | - HS đọc đề bài.  - HS trao đổi theo cặp, điền tên chim sẻ, chim chích; sắp xếp các hành động phù hợp với từng nhân vật.  - Thứ tự: 1-5-2-4-7-3-6-8-9.  - HS kể chuyện theo dàn ý.  *+ Cần phải biết quan tâm, chia sẻ với những người bạn*  - Kể lại câu chuyện Sẻ và Chích cho người thân nghe  - Sưu tầm và kể các câu chuyện về tình bạn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều:**

**KHOA HỌC**

**TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó.

-Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra bên trong cơ thể.

- Trình bày được sự phối hợp động của cơ quan tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong quá trình trong đổi chất bên trong cơ thể và của cơ thể đối với môi trường.

**2. Kĩ năng**

- Hoàn thành và mô tả sơ đồ mối liên hệ giữa một số cơ quan trong quá trình trao đổi chất.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL khoa học,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: :+ Hình minh hoạ trang 8 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Sơ đồ mối liên hệ một số cơ quan trong quá trình TĐC

- HS: bút dạ

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1. Khởi động** *(3p)*  *+ Trong quá trình sống, con người lấy vào những gì và thải ra những gì?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS trả lời dưới sự điều hành của lớp trưởng  *+ HS trả lời* |
| **2. Khám phá:***(20p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** Nêu được những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó.  -Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra bên trong cơ thể.  - Trình bày được sự phối hợp động của cơ quan tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong quá trình trong đổi chất bên trong cơ thể và của cơ thể đối với môi trường.  - Hoàn thành và mô tả sơ đồ mối liên hệ giữa một số cơ quan trong quá trình TĐC  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| **Hoạt động 1: Vai trò của mỗi cơ quan trong quá trình TĐC**  - Yêu cầu HS quan sát hình 8 / SGK và thảo luận trả lời các câu hỏi:  *1) Những cơ quan được vẽ trong hình?*  *2) Nêu vai trò của mỗi cơ quan đó trong quá trình TĐC*    ***- GV nhận xét, chốt lại vai trò của các cơ quan***  **Hoạt động 2: *Tìm hiểu mối quan hệ giữa các cơ quan trong quá trình trao đổi chất ở người:***  - GV phát sơ đồ trống cho các nhóm, yêu cầu hoàn thiện sơ đồ  - Yêu cầu dựa vào sơ đồ nêu mối liên hệ giữa các cơ quan  *+ Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong các cơ quan trên ngừng hoạt động?*  - GV chốt lại kiến thức, kết luận bài học  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 4- Lớp**    - HS làm việc nhóm 4 – Chia sẻ lớp.  *1) Cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết*  *2) + Cơ quan tiêu hoá: tiêu hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải ra phân*  *+ Cơ quan hô hấp: lấy vào ô-xi và thải khí các-bô-nic*  *+ Cơ quan tuần hoàn: đưa máu tới các cơ quan của cơ thể*  *+ Cơ quan bài tiết: hấp thụ nước và thải ra nước tiểu, mồ hôi,..*  - HS lắng nghe  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS làm việc nhóm, hoàn thiện sơ đồ và chia sẻ lớp  - Nêu mối liên hệ dựa vào sơ đồ  *+ Các cơ quan khác cũng ngừng hoạt động và cơ thể sẽ chết*  - HS đọc phần bài học cuối sách.  - Ghi nhớ vai trò của các cơ quan  - Về nhà thực hành tìm hiểu quá trình hoạt động của 4 cơ quan trong bài. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Rèn Toán**

**HÀNG VÀ LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Ôn tập về các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn; giá trị của các chữ số theo vị trí của từng số đó trong mỗi số .

**2. Kĩ năng:** Viết số thành tổng theo hàng.

**3. Thái độ:** Cẩn thận, chính xác khi thực hiện các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Khởi động:**  **b. Giới thiệu bài:** Các số có sáu chữ số  **2. Các hoạt động chính:** VBT trang 10  - Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống.  - Bài 2: Viết vào chỗ chấm (theo mẫu).  - Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)  - Bài 4: Viết số thành tổng (theo mẫu).  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nêu lại cách đọc, viết, phân tích số.  - Xem lại nội dung bài  - Nhận xét tiết học | - Hát  - HS tự làm nêu kết quả  - HS tự làm nêu kết quả  - HS thi đua  - HS tự làm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐNGLL**

**THÁNG 9 CHỦ ĐỀ: MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU CỦA EM**

**HOẠT ĐỘNG 2: CA HÁT MỪNG NĂM HỌC MỚI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết lựa chọn, sưu tầm và trình bày các bài thơ, bài hát về chủ đề: Chào mừng năm học mới. Ca ngợi thầy cô giáo, bạn bè và mái trường yêu dấu.

- GD các em lòng biết ơn đối với công lao to lớn của thầy cô giáo; tự hào về truyền thống vẻ vang của mái trường mà mình đang học tập.

1. **QUI MÔ HOẠT ĐỘNG :**

Tổ chức theo quy mô lớp, khối lớp hoặc toàn trường.

**III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN:**

- Tuyển tập các bài hát, bài thơ, tiểu phẩm, điệu múa… với chủ đề ca ngợi thầy cô và mái trường.- Một số hình ảnh hoạt động của nhà trường; các sự kiện lớn, các phong trào thi đua học tập của GV và HS. - Âm thanh, loa, trang phục biểu diễn… (nếu có điều kiện)

**IV. CÁCH TIẾN HÀNH**

**Bước 1: Chuẩn bị**

- GVCN họp với cán bộ lớp để thống nhất về nội dung chương trình biểu diễn văn nghệ và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, nhóm.

- Công bố danh sách ban tổ chức (gồm: GVCN, quản ca của lớp, lớp trưởng, lớp phó).

- Các lớp, nhóm, cá nhân đăng kí tiết mục dự thi với Ban tổ chức.

- Các lớp, nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và tiến hành tập luyện các tiết mục văn nghệ.

- Yêu cầu của buổi biểu diễn:

+ Hình thức: Trang phục đẹp.

+ Nội dung: Bài hát có chủ đề về “Thầy cô và mái trường”.

- Phân công trang trí lớp, kê bàn ghế.

- Mời đại biểu dự chương trình văn nghệ.

- Cử (chọn) người dẫn chương trình (MC).

- Thống kê thứ tự các tiết mục biểu diễn ra bảng.

**Bước 2: Liên hoan văn nghệ**

- MC tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu (nếu có).

- Trưởng ban tổ chức khai mạc cuộc thi, giới thiệu về chủ đề và ý nghĩa buổi liên hoan văn nghệ. - Các đội thi tự giới thiệu về đội mình.

- MC công bố chương trình biểu diễn.

- Trình diễn các tiết mục theo chương trình đã định.

**Bước 3: Tổng kết – Đánh giá**

- Khán giả bình chọn các tiết mục và diễn viên yêu thích nhất.

- Trưởng ban tổ chức tổng kết đánh giá buổi liên hoan văn nghệ; khen ngợi và cảm ơn sự tham gia nhiệt tình của các lớp, nhóm, cá nhân HS.

- Tuyên bố kết thúc buổi liên hoan văn

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 15 tháng 9 năm 2022**

**TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- So sánh được các số có nhiều chữ số .

- Sắp xếp được 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớnchữ số.

**2. Kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng so sánh số tự nhiên có nhiều chữ số

**3. Phẩm chất**

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

**4. Góp phần phát triền các NL:**

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK, vở,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(3p)***  - GV nhận xét chung  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Trò chơi: Truyền điện  + TBHT điều hành  + Nội dung: hàng và lớp của các số có nhiều chữ số |
| **2. Hình thành kiến thức (***12p)*  **\* Mục tiêu: :** So sánh được các số có nhiều chữ số  **\* Cách tiến hành:** ***Hoạt động cả lớp*** | |
| VD 1: So sánh 99 578 và 100 000  - GV viết số lên bảng.  - Yêu cầu HS viết dấu > ; < ; = thích hợp và giải thích tại sao.  - Yêu cầu lấy VD  VD 2: So sánh : 693 251 và 693 500  - Vì sao em điền dấu < ?  - GV chốt lại 2 quy tắc so sánh | - HS theo dõi.  - HS so sánh : 99 578 < 100 000 và nêu cách so sánh của mình  \**Cách so sánh: Căn cứ vào số các chữ số:* Số nào có số các chữ số ít hơn thì số đó bé hơn và ngược lại  - HS lấy VD và so sánh  - Hs so sánh: 693 251 < 693 500 và nêu cách so sánh:  \**Cách so sánh: Khi so sánh hai số có cùng số chữ số thì so sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ hàng cao nhất tới hàng thấp nhất.*  - HS lấy VD và so sánh |
| **3. Hoạt động thực hành *(18p)***  **\* Mục tiêu*:*** Thực hiện so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** Điền dấu > , < , =  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách so sánh  **Bài 2**: Tìm số lớn nhất trong các số sau.  *+ Nêu cách tìm số lớn nhất?*  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 3:** Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  *+ Muốn xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn em phải làm như thế nào?*  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách làm    **Bài 4 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV kiểm tra riêng từng HS  **4. HĐ ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân – Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả - Giải thích cách làm  9999 < 10 000 ; 653 211 = 653 211  99 999 < 100 000 ; 43 256 < 432 510  726 585> 557 652; 845 713 < 854 713  **Cá nhân – Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - HS nêu cách làm.  - HS làm bài vào vở  ***\* Đáp án:*** Số lớn nhất trong các số đã cho là số: 902011.  **Nhóm 2 – Lớp**  *+ Cần so sánh các số.*  - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ kết quả:  Thứ tự các số theo thứ tự từ bé đến lớn : 2 467 < 28 092 < 932 018 < 943 567  - HS làm cá nhân vào vở Tự học – Báo cáo kết quả với GV  - Ghi nhớ cách so sánh các số có nhiều chữ số  - Về nhà thực hành tìm và giải các bài tập liên quan đến so sánh các số nhiều chữ số |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐỊA LÍ**

**DÃY HOÀNG LIÊN SƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được một số đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn (vị trí, địa hình, khí hậu)..

- Nhận biết Phan - xi -păng là đỉnh núi cao nhất nước ta.

**2. Kĩ năng**

- Chỉ đúng vị trí dãy Hoàng Liên Sơn trên lược đồ và bản đồ địa lí Tự nhiên Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

- Học tập tự giác, tích cực

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

*\*GDQP- AN: Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy HLS trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

Tranh, ảnh về dãy Hoàng Liên Sơn

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(5p)*    - GV giới thiệu bài mới | - TBVN điêu hành lớp hát, vận động tại chỗ. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nắm được một số đặc điểm của dãy núi Hoàng Liên Sơn (vị trí, địa hình, khí hậu)..  - Nhận biết Phan - xi -păng là đỉnh núi cao nhất nước ta.  - Chỉ đúng vị trí dãy Hoàng Liên Sơn trên lược đồ và bản đồ địa lí Tự nhiên Việt Nam.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **HĐ1***:* **Đặc điểm địa hình**  - Yêu cầu HS quan sát lược đồ H1 trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên những dãy núi chính ở phía Bắc của nước ta? Trong những dãy núi đó, dãy núi nào cao nhất?*  *+ Dãy núi HLS dài bao nhiêu km? Rộng bao nhiêu?*  *+ Đỉnh núi, sườn và thung lũng ở dãy núi HLS như thế nào?*  - GV đưa bản đồ địa lí Tự nhiên VN, *Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của dãy HLS trong cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm*  ***- GV nhận xét, kết luận: Dãy Hoàng Liên Sơn chạy dài khoảng 180 km, trải rộng gần 30 km…***  **HĐ2***:* **Đặc điểm khí hậu**  - Ở những nơi cao của HLS khí hậu như thế nào?  - Treo bản đồ địa lí Tự nhiên Việt Nam..  - Yêu cầu HS trả lời tiếp các câu hỏi SGK  *+ Vì sao Sa Pa trở thành trở thành khu du lịch nghỉ mát nổi tiếng ở vùng núi phía Bắc?*  ***- GV nhận xét, kết luận: Sa Pa có khí hậu mát mẻ,dễ chịu thu hút nhiều khách du lịch đến nghỉ mát.***  - Cho HS xem một số tranh ảnh về Sa Pa  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 2-Lớp**  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  *+ Dãy Ngân Sơn, Đông Triều,... Dãy HLS cao nhất*  *+ Dãy HLS dài 180 km, trải rộng gần 30 km…*  *+ Đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng sâu*  - HS lên chỉ vị trí dãy HLS  HLS  - HS lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  + Khí hậu mát mẻ quanh năm  - HS quan sát bản đồ, chỉ vị trí dãy HLS, Sa Pa  *+ Vì khí hậu mát mẻ, thiên nhiên đẹp, món ăn ngon,...*  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - Ghi nhớ nội dung bài học  - Về nhà tìm hiểu thêm thông tin về thành phố Sa Pa |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DẤU HAI CHẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận ra được tác dụng của dấu hai chấm trong câu.

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1)

- Bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn (BT2).

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác học bài.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

***\* GDĐĐHCM****: Bác Hồ là tấm gương cao đẹp, trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(3p)***  - Dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành KT (15p)**  **\* Mục tiêu:** Nhận ra được tác dụng của dấu hai chấm trong câu.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Nhận xét***  - Gọi HS đọc các đoạn văn  \* ***GDĐĐHCM****: Bác Hồ là tấm gương cao đẹp, trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân*  - Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm : Tác dụng của dấu hai chấm?  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Gv chữa bài, nhận xét, chốt lại tác dụng của dấu hai chấm  ***b. Ghi nhớ:***  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ. | **Nhóm 2- Lớp**  - 3 HS nối tiếp nhau đọc  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  a. Dấu ( : ) báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ, dùng kết hợp dấu ngoặc kép  b. Báo hiệu câu sau là lời nói của Dế Mèn, kết hợp với dấu gạch ngang.  c. Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đi sau là lời giải thích rõ những dấu hiệu lạ…  - 2 HS đọc ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động thực hành (***18p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm (BT1).  - Bước đầu biết dùng dấu hai chấm khi viết văn (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** Nêu tác dụng của dấu hai chấm.  - Gọi HS đọc từng câu văn.  - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân .  - Chữa bài, nhận xét.  *+ Phần a, dấu hai chấm dùng kết hợp với dấu gì?*  - GV chốt lại tác dụng của dấu hai chấm  **Bài 2**:  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Gọi HS đọc đoạn văn vừa viết.  - GV nhận xét.  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân, trình bày kết quả.  a. Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời nói của tác giả, của cô giáo.  b. Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời giải thích những cảnh vật dưới tầm bay của chuồn chuồn.  *+ Dùng kết hợp với dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép*  - 1 HS đọc đề bài.  - HS viết bài vào vở.  - 4 - 5 HS đọc đoạn văn vừa viết và chỉ ra vị trí dùng dấu hai chấm  - Ghi nhớ tác dụng của dấu hai chấm  - Về nhà tìm các đoạn văn đã học dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm đó |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố và tìm hiểu thêm về một số vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu khác

- Thực hiện được thao tác xâu chỉ vào kim và vê nút chỉ

**2. Kĩ năng**

- Thực hành xâu chỉ và vê nút đúng kĩ thuật.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL công nghệ,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Kim, chỉ

- HS: Bộ dụng cụ khâu, thêu

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp,

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động** *(3p)*  *+ Chọn vải thế nào cho phù hợp?*  *+ Khi sử dụng kéo cần chú ý điều gì?*  - GV nhận xét, khen ngợi, dẫn vào bài học | - TBHT điều hành các bạn trả lời, nhận xét |
| **2. HĐ khám phá:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Củng cố và tìm hiểu thêm về một số vật liệu, dụng cụ cắt khâu thêu khác  - Thực hiện được thao tác xâu chỉ vào kim và vê nút chỉ  - Thực hành xâu chỉ và vê nút đúng kĩ thuật.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | |
| **HĐ1**:**Tìm hiểu đặc điểm, cách sử dụng kim:**  - Yêu cầu HS mở bộ đồ dùng kĩ thuật , quan sát kim  *+ Mô tả đặc điểm của kim*  *+ Lưu ý an toàn khi sử dụng kim.*  ***- GV chốt ý, nhắc nhỏ HS khi sử dụng kim cần chú ý không để kim vương vãi, đâm vào tay***  **2. Hoạt động thực hành:**  - Hướng dẫn học sinh quan sát H. 5 - SGK để nêu cách xâu chỉ vào kim và cách vê nút chỉ.  - GV và các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thực hành xâu chỉ vào kim, vê nút chỉ.  - GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm 4.  - GV quan sát, chỉ dẫn, giúp đỡ những em còn lúng túng.  - Đánh giá kết quả thực hành.  - Đánh giá kết quả học tập của một số HS..  **Giới thiệu một số vật liệu và dụng cụ khác:**  - Yêu cầu HS nêu một số dụng cụ khác cần cho khâu thêu    - GV chốt ý, tổng kết bài  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p****)* | **Cá nhân – Lớp**  - HS quan sát H.4 - SGK kết hợp quan sát mẫu kim khâu để trả lời câu hỏi trong SGK.  ***\* Đáp án:*** *Kim đư­ợc làm bằng kim loại cứng, có nhiều cỡ to, nhỏ khác nhau. Mũi kim nhọn, sắc.Thân kim khâu nhỏ và nhọn dần về phía mũi kim. Đuôi kim khâu hơi dẹt, có lỗ để xâu chỉ.*  - HS lắng nghe  **Cá nhân – Nhóm 4 – Lớp**  - Học sinh quan sát H. 5 - SGK để nêu cách xâu chỉ vào kim và cách vê nút chỉ và nêu tác dụng của cách vê nút chỉ.  - 2-3 HS lênthực hiện thao tác xâu chỉ vào kim và vê nút chỉ.  - HS đọc và trả lời câu hỏi về tác dụng của vê nút chỉ  - HS thực hành theo nhóm 4 ( trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau )  - Một số HS thực hiện thao tác xâu chỉ, vê nút chỉ.  - HS khác nhận xét các thao tác của bạn.  **Cá nhân – Lớp**  - HS nêu: thước đo, dây đo, khung thêu, phấn  - Nêu tác dụng của các loại DC đó  - HS đọc phần bài học  - Về nhà thực hành xâu kim, vê nút chỉ  - Về nhà tìm hiểu cách xâu kim trong máy may |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều:**

**Rèn viết**

**MƯỜI NĂM CÕNG BẠN ĐI HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Viết đúng, đẹp tên riêng: Vinh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang, Đoàn Trường Sinh, Hanh.

**2. Kĩ năng:** Làm đúng bài tập 2 phân biệt s/ x hoặc ăn/ ăng và BT(3) a/b.

**3. Phẩm chất:** cẩn thận, yêu Tiếng Việt

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  Hát  **2. Các hoạt động chính:**  Hoạt động 1: Hướng dẫn nghe – viết chính tả  ***a) Tìm hiểu nội dung đoạn văn***  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn.  - GV đặt câu hỏi HS trả lòi  ***b) Hướng dẫn viết từ khó***  - Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS đọc, viết các từ vừa tìm được.  Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập chính tả.  Bài 2  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.  - Chốt lại lời giải đúng.  - Yêu cầu HS đọc truyện vui Tìm chỗ ngồi.  - Hỏi: Truyện đáng cười ở chi tiết nào?  Bài 3  a) - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  **-** Yêu cầu HS tự làm bài.  - Yêu cầu HS giải thích câu đố.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. | - 2 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi.  - 3 HS viết bảng, HS khác viết vào vở nháp.  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK.  - HS viết vào vở  - 2 HS đọc thành tiếng.  - HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Rèn Toán**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Ôn tập về so sánh các số có nhiều chữ số.

**2. Kĩ năng:** Sắp xếp được 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớnchữ số..

**3. Thái độ:** Cẩn thận, chính xác khi thực hiện các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhóm

- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Khởi động:**  **b. Giới thiệu bài:** Các số có sáu chữ số  **2. Các hoạt động chính:** VBT trang 11  - Bài 1: >,<.=.  - Bài 2: Khoanh vào số lớn nhất, bé nhất.  - Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng  - Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm.  - Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng (dành cho HSG)  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nêu lại cách so sánh các số.  - Xem lại nội dung bài  - Nhận xét tiết học | - Hát  - HS tự làm nêu kết quả  - HS tự làm nêu kết quả  - HS tự làm  - HS thi đua  - HS tự làm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỂ DỤC**

**QUAY PHẢI, QUAY TRÁI, QUAY SAU, DÀN HÀNG, DỒN HÀNG VÀ ĐI ĐỀU. TRÒ CHƠI “NHẢY ĐÚNG, NHẢY NHANH”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách dàn hàng, dồn hàng, động tác quay phải, quay trái đúng với khẩu lệnh.

- Bước đầu biết cách quay sau và đi đều theo nhịp.

- Trò chơi:“Nhảy đúng, nhảy nhanh”. Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

**2. Kĩ năng**

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

**4. Góp phần phát triền các năng lực**

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Định**  **lượng** | **PH/pháp và hình thức tổ chức** |
| **I.PHẦN MỞ ĐẦU**  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học.  - Khởi động các khớp: Tay, chân, gối, hông.  - Trò chơi"Làm theo hiệu lệnh" | 1-2p  2-3 p  1-2p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |
| **II. PHẦN CƠ BẢN**  a. Ôn luyện kĩ thuật động tác:  - Quay trái, Quay phải  - Dàn hàng, Dồn hàng  TTCB đứng nghiêm, khi nghe khẩu lệnh “Đằng sau … quay”. Dùng gót chân phải và nửa mũi chân trái làm trụ, rồi quay phải ra sau trọng tâm dồn nhiều ở chân phải, thân trên cơ thể vẫn giữ ở tư thế nghiêm.  b. Ôn luyện kỹ thuật đi đều:  \* Giảng giải và làm mẫu kỹ thuật :  - Nhịp 1 bước chân trái  - Nhịp 2 bước chân phải ( chưa chú ý đến động tác đánh tay).  - Toàn lớp tập kĩ thuật đ.tác.  - Từng hàng tập lại kĩ thuật đ.tác.  - Gọi HS tập lại cá nhân các kỹ thuật.  c. Trò chơi: “Nhảy đúng, nhảy nhanh”  -Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi  - Cho HS chơi thử  - Tiến hành trò chơi | 8-10p  8-10p    5-6p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △    X X X X X X X X  X X X X X X X X  △  X X  X X  X O O X  X X  X X  △ |
| **III. PHẦN KẾT THÚC**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng.  - GV cùng HS hệ thống bài.  - Nhận xét tiết học. | 1-2p  1p  1-2p | X X X X X X X X  X X X X X X X X  △ |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 16 tháng 9 năm 2022**

**TOÁN**

**TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết hàng triệu, hàng chục triệu , hàng trăm triệu và lớp triệu .

- Viết được các số đến lớp triệu .

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng đọc, viết các số đến lớp triệu

**3. Phẩm chất**

- Tính chính xác, cẩn thận.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3 (cột 2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động***:(5p)*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới  - GV dẫn vào bài mới | Trò chơi: Truyền điện  + TBHT điều hành.  + Nội dung: So sánh các số nhiều chữ số |
| **3 . Hoạt động Hình thành KT***:(12p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết cấu tạo của lớp triệu  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gv viết số : 653 720  *+ Hãy đọc số và cho biết số trên có mấy hàng, là những hàng nào? mấy lớp, là những lớp nào?*  *+ Lớp đơn vị gồm những hàng nào?*  *+ Lớp nghìn gồm những hàng nào?*  ***\* Giới thiệu lớp triệu:***  - Lớp triệu gồm hàng triệu, chục triệu, trăm triệu.  - 10 trăm nghìn là một triệu.  *+ Một triệu có tất cả mấy chữ số 0?*  - 10 triệu còn gọi là một chục triệu  - 10 chục triệu còn gọi là một trăm triệu  ***=>Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu hợp thành lớp triệu.***  - GV lấy VD về số có đến lớp triệu | - Hs đọc số: Sáu trăm năm ba nghìn bảy trăm hai mươi.  *+ Gồm 6 hàng chia thành 2 lớp*  *+ Lớp đơn vị gồm hàng: Trăm, chục, đơn vị*  *+ Lớp nghìn gồm hàng: nghìn, chục nghìn, trăm nghìn.*  - Hs lên bảng viết số: 1000 000  *+ Sáu chữ số 0*  - HS đọc, viết số  - 3 - 4 hs nêu lại cấu tạo của lớp trệu  - HS phân tích cấu tạo |
| **2. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc, viết được các số đến lớp triệu  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** Đếm thêm 1 triệu từ 1 triệu đến 10 triệu.  - Tổ chức cho hs chơi trò chơi  - Gv nhận xét, tổng kêt trò chơi  **Bài 2**: Viết số thích hợp vào chỗ trống.  - Tổ chức cho HS thi điền tiếp sức theo 2 nhóm.  - Gv chữa bài, nhận xét.  **Bài 3:** Viết các số sau.  - Gv yêu cầu HS làm vào vở  - Gv nhận xét, chốt cách viết số/ lưu ý viết tách lớp  **Bài 4*(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV kiểm tra từng HS  **4. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **5. Hoạt động sáng tạo** (1p) | **Cá nhân- Lớp**  - HS chơi trò chơi Chuyền điện  ***\* Đáp án***:  1 triệu, hai triệu , …, 10 triệu.  **Nhóm – Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - HS chơi trò chơi Tiếp sức  10 000 000 60 000 000  100 000 000 200 000 000  300 000 000 80 000 000  **Cá nhân – Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - HS viết số vào vở – Chia sẻ:  ***\* Đáp án:***  15 000 50 000  350 7 000 000  600 36 000 000  1300 900 000 000  - HS làm cá nhân – Trình bày kết quả  - Ghi nhớ các hàng của lớp triệu  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nhận ra được trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật.

**2. Kĩ năng**

- Dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật (BT1, mục III).

- Kể lại được một đoạn câu chuyện Nàng tiên ốc có kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (BT2).

\* HS năng khiếu kể được toàn bộ câu chuyện, kết hợp tả ngoại hình của hai nhân vật (BT2).

**3. Phẩm chất**

- Tích cực, tự giác làm bài.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\** ***GDKNS :*** *Tìm kiếm và xử lí thông tin ; Tư duy sáng tạo .*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: Vở BT, SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(5p)***  *+ Khi tả hành động nhân vật, cần chú ý điều gì?*  - GV kết nối, dẫn vào bài mới | *+ Hành động nào xuất hiện trước thì tả trước, hành động nào xuất hiện sau thì tả sau* |
| **2. Hình thành kiến thức** (15p)  **\* Mục tiêu:** Nhận ra được trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** | |
| ***a. Nhận xét***  - Tổ chức cho hs đọc thầm đoạn văn thảo luận nhóm yêu cầu 2 ; 3.  *+ Chị Nhà Trò có đặc điểm ngoại hình như thế nào?*  *+ Ngoại hình của chị Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của chị?*  ***- GV: Vậy thông qua miêu tả ngoại hình, tác giả đã nói lên được tính cách và thân phận của nhân vật. Vậy miêu tả ngoại hình trong bài văn kể chuyện cũng rất quan trọng.***  ***b. Ghi nhớ*** | - HS theo dõi.  - HS nối tiếp đọc 2 yêu cầu của bài.  - HS trao đổi cặp, trả lời câu hỏi.  *+ Sức vóc: gầy yếu, bự những phấn như mới lột.*  *+ Cánh: mỏng như cánh bướm non, ngắn chùn chùn, rất yếu.*  *+ Trang phục: mặc áo thâm dài.*  *+ Ngoại hình của chị Nhà Trò thể hiện tính cách yếu đuối, thân phận tội nghiệp, đáng thương, dễ bị bắt nạt.*  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc ghi nhớ |
| **3. HĐ thực hành***:(18p)*  **\*Mục tiêu:**  - Dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật (BT1, mục III)  - Kể lại được một đoạn câu chuyện Nàng tiên ốc có kết hợp tả ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên (BT2).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**Tìm chi tiết miêu tả ngoại hình chú bé liên lạc.  *+ Tìm chi tiết miêu tả hình dáng chú bé liên lạc.*  *+ Các chi tiết về ngoại hình nói lên điều gì về chú bé?*  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 2**: Kể chuyện "Nàng tiên ốc" kết hợp tả ngoại hình các nhân vật.  + Gv lưu ý: Chỉ cần tả một đoạn về ngoại hình bà lão hoặc nàng tiên.  - Tổ chức cho hs quan sát tranh minh hoạ , kể chuyện theo cặp.  - Đại diện cặp kể thi trước lớp.  - Gv nhận xét. chung về tinh thần làm bài  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc đề bài.  - 1 HS đọc to đoạn văn.  - Hs dùng bút chì gạch vào dưới những chi tiết miêu tả hình dáng chú bé liên lạc.  *+ Gầy, tóc húi ngắn, hai túi áo trễ xuống đùi, quần ngắn tới gối => Chú là con nhà nghèo*  *+ Đôi mắt sáng và xếch, đôi bắp chân nhỏ luôn động đậy => Chú là người rất nhanh nhẹn, hiếu động, thông minh*.  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát tranh trong bài tập đọc , tập kể theo nhóm 2.  - HS thi kể trước lớp.  - Kể lại toàn bộ câu chuyện kết hợp tả ngoại hình nhân vật  - Xem lại các kiến thức liên quan đến phần kể chuyện |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­................................................

**Chiều:**

**KHOA HỌC**

**CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN.**

**VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Sắp xếp được các thức ăn hằng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật và động vật.

- Nói tên và vai trò của những thức ăn chứa bột đường.

- Nhận ra được nguồn gốc của những thức ăn chứa chất bột đường.

**2. Kĩ năng**

- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức ăn uống đủ chất dinh dưỡng để cơ thể phát triển cân đối

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL khoa học

*\* GDBVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ SGK trang 10, 11 (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: Một số thức ăn, đồ uống

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi, thí nghiệm

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (5p)  *+ Hãy nêu vai trò của các cơ quan trong quá trình trao đổi chất*  - GV nhận xét, khen/ động viên. | - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  - 4 HS nêu |
| **2.Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Sắp xếp được các thức ăn hằng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật và động vật.  - Nói tên và vai trò của những thức ăn chứa bột đường.  - Nhận ra được nguồn gốc của những thức ăn chứa chất bột đường.  - Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **HĐ1: Tập phân loại thức ăn:**  *+ Kể tên các thức ăn, đồ uống bạn thường dùng vào các bữa sáng, trưa, tối*  *+ Nói tên các đồ ăn, thức uống có nguồn gốc động vật, thực vật*  *+ Người ta có thể phân loại thức ăn theo cách nào khác?*  ***- GV: Phân loại thức ăn dựa vào tính chất dinh dưỡng có trong thức ăn đó.***  + Nhóm t.ă chứa nhiều chất bột đường  + Nhóm t.ă chứa nhiều chất đạm  + Nhóm t.ă chứa nhiều chất béo  + Nhóm t.ă chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng  \* *Liên hệ:* Bữa ăn của em đã đủ chât dinh dưỡng chưa?  **HĐ2:Tìm hiểu vai trò của chất bột đường:**  - Nói tên của những những thức ăn có chứa nhiều chất bột đường.  *+ Vai trò của chất bột đường là gì?*  - GV nhận xét, kết luận, tổng kết bài  \* ***GDBVMT:*** *Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Con người cần bảo vệ môi trường sống, bảo vệ nguồn thức ăn*  **3. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)* | **Cá nhân - Nhóm 4 - Lớp**  - HS nối tiếp kể  - HS thảo luận nhóm, phân loại:  *+ Nguồn gốc động vật: thịt, cá, tôm, cua,...*  *+ Nguồn gốc thực vật: rau, đỗ, lạc, quả,...*  - HS đề xuất cách phân loại  - HS lắng nghe  - HS lấy VD ở mỗi nhóm thức ăn  - HS liên hệ  **Cá nhân – Lớp**  - HS nêu: cơm, ngô, khoai, sắn, mì,...  *+ Chất bột đường cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ của cơ thể.*  - HS liên hệ  - HS nêu nội dung bài học  - *HS nêu các giải pháp BVMT, nguồn thức ăn: Không phun thuốc trừ sâu quá độ, không bón quá nhiều phân hoá học,...*  - Thực hành ăn uống đủ chất dinh dưỡng  - Lên thực đơn cho 1 ngày với các thức ăn đủ các nhóm dinh dưỡng |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ÂM NHẠC**

**HỌC HÁT: BÀI EM YÊU HÒA BÌNH**

**Nhạc và lời : *Nguyễn Đức Toàn***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức:**

- HS hát theo giai điệu và thuộc lời ca bài hát

-Biết bài hát là của nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn

**2. Kĩ năng:**

-Thể hịên đúng những chổ có luyến, đảo phách

-Thể hiện đúng trường độ nốt đen chấm dôi

-Hát kết hợp gõ đệm (vỗ tay) theo bài hát

**3. Phẩm chất:** Yêu quê hương đất nước, yêu hoà bình

**4. Tích hợp TT – HCM:** ***Bồi dưỡng HS lòng yêu hòa bình, yêu Tổ quốc,tự hào và gắng bó với quê hương theo tấm gương đạo đức Bác Hồ***

**II.Chuẩn bị:**

**1.Giáo viên:** -Nghiên cứu bài hát có phân chia các kí hiệu câu hát

-ĐDDH:Đàn,đệm đàn

**2.Học sinh:** -Sách giáo khoa Âm nhạc Lớp 4

-Bộ gõ

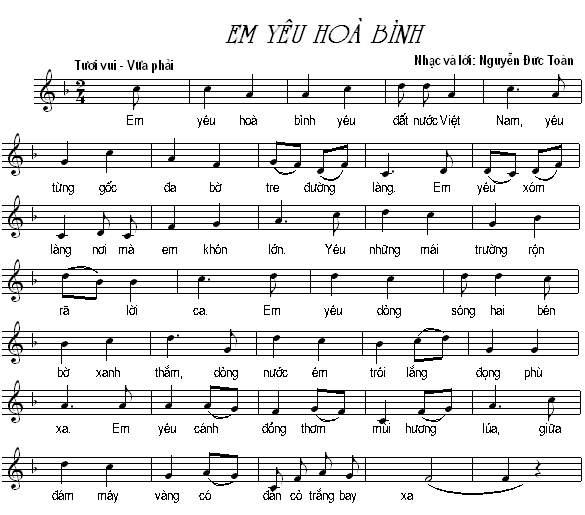
**III.Tiến trình dạy - học:**

|  |
| --- |
| **A HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN** |



- Khởi động giọng: Cùng nhau hát bài ***Bắc kim thang*** đã học ở lớp 2

- Làm quen với bài hát: Giới thiệu bài: ***Em yeu hòa bình*** Nhạc và lời***:***

****

- Hướng dẫn HS đọc lời ca từng câu.

- Gv thể hiện bài hát cho HS nghe và cảm thụ

- Hướng dẫn HS đọc lời ca theo tiết tấu.

|  |
| --- |
| **B HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** |



-Tập hát từng câu: GV đàn giai điệu và bắt nhịp cho HS

-Hát cả bài: GV bắt nhịp cho HS ghép toàn bộ bài hát.

-Tập lấy hơi theo các câu hát, thể hiện sắc thái và tình cảm của bài hát.



- Tổ chức cho HS hát và gõ đệm theo nhịp, phách.

-Tổ chức hát và kết hợp chuyển động nhịp nhàng tại chỗ theo bài hát.



-GV chỉ định 1-2 nhóm trình bày trước lớp



- Trả lời câu hỏi:

+ +Bài hát do nhạc sĩ nào sáng tác?

+ Từ nào dưới đây không có trong bài hát

A . Bờ tre B. khóm trúc C. Đường làng D. Dòng sông

**ĐÁNH GIÁ**

+ Em tự đánh giá như thế nào về việc học hát của mình? (đánh dấu x vào 1 trong 4 ô)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hát ở mức độ tốt |  | Hát ở mức độ trung bình |  |
| Hát ở mức độ khá |  | Hát ở mức độ yếu kém |  |

|  |
| --- |
| **C HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG** |

****

- Về nhà hát bài ***Em yêu hòa bình*** cho người thân trong gia đình nghe.

- Cùng với gia đình tìm động tác phụ họa cho bài hát.

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SINH HOẠT**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 2

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 3

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban ĐỒ DÙNG DẠY HỌC báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Vệ sinh:

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

- Thực hiện chương trình tuần 3.

- Tiếp tục ổn định nề nếp học tập, sinh hoạt.

- Nhắc nhở HS cố gắng đi học đầy đủ, đúng giờ, mang đầy đủ sách, vở, dụng cụ học tập.

- Bỏ rác đúng nơi quy định, thực hiện “Thùng rác 0 đồng”, giữ vệ sinh trường lớp sạch sẽ, sách vở ngay ngắn, bàn ghế gọn gàng trước khi ra chơi và ra về.

- Không chạy nhảy hành lang, cầu thang. Tránh xa các thiết bị điện, dụng cụ phòng cháy chữa cháy của nhà trường.

- Thực hiện tốt nề nếp.

- Lên xuống xe buýt an toàn.

- Tiếp tục dặn HS phòng bệnh sốt xuất huyết, COVID 19, nghiêm túc thực hiện V2K.

- Trang bị kĩ năng phòng vệ, phòng tránh xâm hại trẻ em.

- Giáo dục HS tránh xa chất gây nghiện, sinh hoạt những hành vi HS không được làm.

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.***

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỐI TRƯỞNG** | **BAN GIÁM HIỆU** |
| Ngày 06 tháng 9 năm 2022    **NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN** | Từ ngày 12/9/2021.đến ngày 16/9/2022  Ngày 07 tháng  9 năm 2022    **NGÔ ĐỨC TÀI** |